TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 127/2019/QĐST-DS	*Thành phố TN, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Trần Thị Kim Khánh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 341/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Be về việc yêu cầu bà Võ Thị G, ông Nguyễn Thanh H trả số tiền nợ 10.000.000 đồng: Do ngày 18-10-2019, bà Bé có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Gái, ông Hải trả số tiền nợ 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các đương sự cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B (tên thường gọi: Chua), sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 3X, đường lộ 1X, ấp TTr, xã TT, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966 và bà Võ Thị G, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: Số 1X, đường số 1X, tỉnh lộ 79X, ấp TH, xã TT, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị G, ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Bà G, ông H phải chịu 2.040.000 đồng chi phí giám định, bà B đã nộp tạm ứng chi phí giám định 2.040.000 đồng nên bà G, ông H có nghĩa vụ trả lại cho cho bà B số tiền 2.040.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị G, ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà B số tiền tạm ứng án phí 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007422 ngày 16-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung